

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21 /QĐ-ĐHNL-SĐH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận tốt nghiệp cao học và cấp văn bằng thạc sĩ khoá 2013

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường Đại học”;

Căn cứ Quyết định số 2822/QĐ-SĐH ngày 04/11/1991 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ đào tạo cao học cho Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo thông tư số 10/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28/02/2011;

Căn cứ Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết Định số 1906/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 21/09/2011;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp cao học khoá 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp Cao học và cấp văn bằng thạc sĩ cho 57 (Năm mươi bảy) học viên cao học khoá 2013, hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ của Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh (Danh sách học viên được công nhận tốt nghiệp kèm theo quyết định này).

Điều 2. Các Ông Bà Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ, Phòng Kế hoạch Tài chính, Phòng Đào tạo Sau Đại học, Ban Chủ nhiệm Khoa có liên quan và các học viên có tên trong danh sách ở Điều 01 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Vụ GDĐH, Bộ GD & ĐT;
- Như Điều 2;
- Lưu: HC, SĐH.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Nguyễn Hay

BÁO CÁO DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC TỐT NGHIỆP
Khoá 2013

Cơ sở Đào tạo: trường Đại học Nông Lâm TP.HCM

(kèm theo Quyết định số 21 /QĐ-ĐHNL-SDH ngày 07 tháng 01 năm 2016 của Hiệu trưởng ĐHNL)

STT	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày QĐ trúng tuyển	Chuyên ngành	Số hiệu văn bằng
1	Dương Duy Cường	Nam	12/08/1984	Tiền Giang	2699/QĐ- ĐHNL- SDH ngày 11/11/2013	TY	NLU-13-1674
2	Phạm Thị Hà Vân	Nữ	09/03/1989	Đồng Nai		CNTP	NLU-13-1675
3	Đỗ Thị Phước Hạnh	Nữ	03/06/1991	Đắk Lắk		CNTP	NLU-13-1676
4	Nguyễn Nhựt Trường	Nam	30/10/1989	Tiền Giang		CNTP	NLU-13-1677
5	Nguyễn Thị Thắm	Nữ	12/02/1989	Gia Lai		CNTP	NLU-13-1678
6	Lý Thị Thu Hoàn	Nữ	24/01/1990	Gia Lai		CNTP	NLU-13-1679
7	Trần Thị Kim Oanh	Nữ	18/11/1980	Hải Phòng		CNTP	NLU-13-1680
8	Lê Thị Thêm	Nữ	20/02/1984	Thanh Hóa		CNTP	NLU-13-1681
9	Lê Thị Thu Hoi	Nữ	30/12/1984	Đắk Lắk		KTNN	NLU-13-1682
10	Cao Thị Thanh Nga	Nữ	22/10/1986	Phú Yên		KTNN	NLU-13-1683
11	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Nữ	13/10/1982	Thái Bình		KTNN	NLU-13-1684
12	Nguyễn Trọng Cấp	Nam	17/11/1975	Thanh Hóa		KTNN	NLU-13-1685
13	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	24/03/1974	Hà Nội		KTNN	NLU-13-1686
14	Nguyễn Việt Thương	Nam	16/04/1976	Bến Tre		KTNN	NLU-13-1687
15	Nguyễn Thị Diễm Minh	Nữ	26/01/1980	Ninh Thuận		KTNN	NLU-13-1688
16	Huỳnh Công Chát	Nam	01/10/1982	Tiền Giang		KTNN	NLU-13-1689
17	Đoàn Minh Duy	Nam	06/08/1980	Gia Lai		KTNN	NLU-13-1690
18	Trương Ngọc Phương Thanh	Nữ	30/06/1987	Gia Lai		KTNN	NLU-13-1691
19	Phan Lê Duy Cường	Nam	26/02/1990	Lâm Đồng		KTNN	NLU-13-1692
20	Nguyễn Ngọc Hùng	Nam	22/10/1982	Lâm Đồng		KTNN	NLU-13-1693
21	Tạ Đức Tuấn	Nam	30/09/1981	Nam Định		KTNN	NLU-13-1694
22	Tạ Quang Trung	Nam	09/12/1987	Nghệ An		KTNN	NLU-13-1695
23	Trương Thị Thu Hương	Nữ	28/02/1990	Quảng Nam		KTNN	NLU-13-1696
24	Huỳnh Vương Anh Thùy	Nữ	01/08/1981	Ninh Thuận		KTNN	NLU-13-1697
25	Trần Thị Thanh Yên	Nữ	29/01/1982	Bình Định		KTNN	NLU-13-1698
26	Phạm Thị Thùy Chinh	Nữ	08/02/1982	Hà Nam		KTNN	NLU-13-1699
27	Nguyễn Trọng Hoàng	Nam	21/08/1967	Gia Lai		KTNN	NLU-13-1700
28	Nguyễn Đức Cường	Nam	04/07/1975	Hải Hưng		KTNN	NLU-13-1701
29	Nguyễn Văn Sơn	Nam	16/10/1968	Nam Định		KTNN	NLU-13-1702
30	Bùi Nguyễn Thế Kiệt	Nam	27/09/1984	Đồng Nai		LH	NLU-13-1703
31	Nguyễn Minh Tân	Nam	27/02/1990	Bình Dương		LH	NLU-13-1704
32	Nguyễn Ngọc Huyền	Nữ	20/10/1990	Lâm Đồng		LH	NLU-13-1705
33	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	29/09/1990	Kon Tum		LH	NLU-13-1706
34	Đoàn Công Danh	Nam	05/05/1971	Gia Lai		QLTN&MT	NLU-13-1707
35	Dương Ngọc Minh	Nam	12/08/1989	Sông Bé		QLTN&MT	NLU-13-1708
36	Nguyễn Văn Trung	Nam	1974	Tiền Giang		QLTN&MT	NLU-13-1709

STT	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày QĐ trúng tuyển	Chuyên ngành	Số hiệu văn bằng
37	Hà Ngọc	Phơ	Nữ	1987	Tiền Giang	2699/QĐ- ĐHNL- SDH ngày 11/11/2013	QLTN&MT	NLU-13-1710
38	Nguyễn Ngọc Thảo	Sương	Nữ	04/03/1986	Long An		QLTN&MT	NLU-13-1711
39	Lê Thị Kim	Tuyền	Nữ	07/09/1990	Quảng Ngãi		QLTN&MT	NLU-13-1712
40	Phạm Thị Thanh	Tâm	Nữ	16/12/1981	Ninh Thuận		QLTN&MT	NLU-13-1713
41	Nguyễn Thị	Ngoãn	Nữ	08/07/1990	Bắc Ninh		QLTN&MT	NLU-13-1714
42	Phạm Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	21/01/1990	Bến Tre		QLTN&MT	NLU-13-1715
43	Trương Tường	Tân	Nam	04/07/1990	Bình Định		QLTN&MT	NLU-13-1716
44	Võ Thị Hồng	Sương	Nữ	20/10/1990	TP. Hồ Chí Minh		QLTN&MT	NLU-13-1717
45	Đoàn Thị Thanh	Nga	Nữ	15/08/1986	Gia Lai		QLTN&MT	NLU-13-1718
46	Nguyễn Thị Thanh	Việt	Nữ	01/10/1990	Gia Lai		QLTN&MT	NLU-13-1719
47	Lê Thụy Vương	Lan	Nữ	12/01/1976	Tiền Giang		QLTN&MT	NLU-13-1720
48	Phạm Thị Hồng	Hạnh	Nữ	23/08/1986	Bình Định		BVTV	NLU-13-1721
49	Nguyễn Thị Thu	Trình	Nữ	12/01/1985	Quảng Ngãi		KHCT	NLU-13-1722
50	Nguyễn Thị	Hoa	Nữ	08/06/1985	Gia Lai		KHCT	NLU-13-1723
	Tôn Thị	Thúy	Nữ	24/04/1990	Bình Định		KHCT	NLU-13-1724
52	Nguyễn Thị Thanh	Nga	Nữ	29/10/1989	Quảng Bình		KHCT	NLU-13-1725
53	Tào Dương	Khoa	Nam	01/08/1981	Bình Định		KHCT	NLU-13-1726
54	Trần Thị Hoài	Thương	Nữ	13/09/1989	Ninh Thuận		KHCT	NLU-13-1727
55	Nguyễn Thị	Huệ	Nữ	01/10/1973	Quảng Ngãi		KHCT	NLU-13-1728
56	Lê Mạnh	Tín	Nam	18/08/1989	Bình Thuận		KHCT	NLU-13-1729
57	Trương Minh	Ngọc	Nam	20/11/1982	Thanh Hóa		KHCT	NLU-13-1730

Danh sách này gồm có 57 học viên

Gồm:

Thú y	1
Công nghệ Thực phẩm	7
Kinh tế nông nghiệp	21
Lâm học	4
QL Tài nguyên & Môi trường	14
Bảo vệ Thực vật	1
Khoa học Cây trồng	9

57

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Hay

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH**